



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

Số 01/2021/BC-TGD/TVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc (TGD) báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

Tình hình Kinh tế – xã hội năm 2020 của nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Tuy nhiên, trong những tháng cuối năm, khi phần lớn các nền kinh tế tái khởi động sau phong tỏa do dịch Covid-19, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có những dấu hiệu khả quan hơn.

Thương mại toàn cầu, giá cả hàng hóa đang dần được phục hồi, thị trường chứng khoán toàn cầu tăng mạnh trong tháng 11 và tháng 12 nhờ tín hiệu tích cực từ sản xuất và hiệu quả của vắc-xin phòng Covid-19. Những nền kinh tế lớn tuy vẫn đối mặt với nhiều khó khăn nhưng đã có xu hướng phục hồi và dự báo tăng trưởng khả quan hơn trong năm 2021.

Trước tình hình đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp vừa phòng chống dịch, bảo đảm sức khỏe người dân, vừa phòng chống suy giảm kinh tế và giữ vững ổn định xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2020. Nhờ đó, tình hình kinh tế – xã hội cả năm 2020 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Ban Tổng Giám đốc cùng đội ngũ cán bộ, nhân viên Công ty đã nhanh chóng có những giải pháp phù hợp, triển khai linh hoạt các phương án kinh doanh để đạt mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao trong điều kiện tình hình mới.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Hoạt động kinh doanh trong năm 2020 của TVC tiếp tục đẩy mạnh phát triển chuỗi quản lý tài sản bao gồm Tiền – Chứng khoán – Bất động sản theo định hướng của công ty đã đề ra. Công ty đã và đang thực hiện triển khai các hợp đồng hợp tác đầu tư, mang lại những hiệu quả đầu tư đáng kể.

Một số chỉ tiêu chính về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:

Báo cáo kết quả hoạt động riêng:

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ KD Năm 2019	KẾT QUẢ KD Năm 2020	Biến động (+/-)
1	Tổng doanh thu	89.176.360.679	174.170.606.478	95,31%
2	Tổng chi phí	54.369.645.422	99.733.086.595	83,44%
3	Lợi nhuận sau thuế	27.865.182.793	69.567.105.081	149,66%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2020)

Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất:

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ KD Năm 2019	KẾT QUẢ KD Năm 2020	Biến động (+/-)
1	Tổng doanh thu	143.045.266.903	307.018.961.658	114,63%
2	Tổng chi phí	102.018.164.153	185.329.941.271	81,66%
3	Lợi nhuận sau thuế	29.005.021.627	105.093.188.690	262%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020)

Trong năm 2020, tất cả các chỉ tiêu về tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế đều có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu công ty mẹ tăng 95,31%, tổng doanh thu hợp nhất tăng 114,63% so với năm 2019. Tổng chi phí của công ty mẹ tăng 83,44%, tổng chi phí hợp nhất tăng 81,66% so với năm 2019. Tổng lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ tăng 149,66%, tổng lợi nhuận hợp nhất tăng 262% so với năm 2019.

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**1. Kế hoạch kinh doanh**

Ban Tổng Giám đốc Công ty nhận định: Năm 2021 tiếp tục là năm tiền đề cho bước nhảy vọt lên thành tầm vóc mới với sức mạnh mới với nhiều sản phẩm tài chính mới.

Mục tiêu năm 2021 của Công ty là vừa củng cố nền tảng quản trị, song song với tăng trưởng các chỉ tiêu kinh doanh. Năm 2021 dự kiến mặt bằng lãi suất được giữ ổn định và lĩnh vực đầu tư tài chính nhận được nhiều sự quan tâm của các Nhà đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn đưa ra các sản phẩm tài chính linh hoạt, phù hợp với nhà đầu tư cũng như tối đa lợi nhuận cho Công ty. Căn cứ vào các định hướng trên, với mục tiêu phát triển bền vững Ban Tổng Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2020
----------	-------------------	-------------------

	công ty mẹ	hợp nhất
Tổng doanh thu	250.000.000.000	450.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	100.000.000.000	200.000.000.000

2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác tuyển dụng thêm các nhân sự cấp cao nhằm tạo ra bước đột phá mới trong công tác quản lý, điều hành. Đào tạo và thu hút nguồn nhân lực trẻ, được đào tạo bài bản để bổ sung cho các nghiệp vụ kinh doanh của TVC, đồng thời cũng là nguồn nhân sự quy hoạch cho các chức danh quản lý trong tương lai.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức, tách bạch công tác quản trị, bổ sung thêm nhân sự chất lượng cho các phòng/ban. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBNV nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao.
- Ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh, coi đây là công cụ cạnh tranh vượt trội của TVC.
- Xây dựng kế hoạch marketing bài bản, kết hợp với các chuyên gia marketing đầu ngành để qua hoạt động marketing nhiều nhà đầu tư biết đến TVC, thương hiệu Tcorp lan tỏa trên thị trường.
- Xây dựng cơ chế chính sách tiền lương, cơ chế chính sách kinh doanh linh hoạt, hấp dẫn để TVC là nơi hội tụ các nhân tài, họ có cơ hội phát huy khả năng và cống hiến đóng góp cho sự phát triển bản thân và sự phát triển chung của TVC.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI MINH TUẤN



DỰ THẢO BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động trong năm 2021 của HĐQT như sau:

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

Năm 2020, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt đã tận dụng tốt thời cơ của thị trường chứng khoán và đạt được kết quả kinh doanh tích cực. Các chỉ tiêu tài chính đều tăng trưởng vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra.

Cụ thể là, TVC đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao năm 2020, trong đó doanh thu công ty mẹ đạt 174,17 tỷ đồng đạt 114,59% so với kế hoạch, doanh thu hợp nhất đạt 307,02 tỷ đồng đạt 114,56% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 69,57 tỷ đồng đạt 217,4% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 105,09 tỷ đồng đạt 148,02% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Stt	Chỉ tiêu		Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Biến động (+/-)
1	Công ty mẹ	Doanh thu	152.000.000.000	174.170.606.478	114,59%
		LNST	32.000.000.000	69.567.105.081	217,40%
2	Hợp nhất	Doanh thu	268.000.000.000	307.018.961.658	114,56%
		LNST	71.000.000.000	105.093.188.690	148,02%

(Nguồn: BCTC công ty riêng, BCTC hợp nhất kiểm toán CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt năm 2020)

Trong năm 2020, TVC đã hoàn tất việc tăng thêm 60,29 tỷ đồng vốn điều lệ; trong đó bao gồm phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu là 38,41 tỷ đồng và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) là hơn 21 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
Vốn điều lệ tại ngày 01/01/2020	400.241.070.000
Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	38.411.180.000
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	21.882.000.000

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020	460.534.250.000
---------------------------------	-----------------

(Nguồn: BCTC công ty riêng, BCTC hợp nhất kiểm toán CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt năm 2020)

Ngày 05/03/2021, TVC đã được UBCK Nhà nước cấp Giấy chứng nhận số 25/GCN-UBCK chấp thuận việc phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng với tổng giá trị phát hành là 230.229.620.000 đồng (tỷ lệ phát hành 2:1), dự kiến sẽ hoàn tất và báo cáo kết quả phát hành lên UBCK Nhà nước ngày trong Quý II/2021.

II. Một số hoạt động chính của Hội đồng Quản trị Công ty năm 2020

1. Các Nghị quyết đã ban hành

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng Quản trị đã triển khai việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản nhằm giải quyết kịp thời công việc phát sinh. Hội đồng Quản trị xin báo cáo một số kết quả hoạt động đã đạt được trong năm 2020 như sau:

- HĐQT đã ban hành 19 Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị để giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua các Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/2020/NQ-HĐQT/TVC	17/01/2020	Triệu tập họp ĐHCĐ thường niên 2020
2.	02/2020/NQ-HĐQT/TVC	10/02/2020	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng HĐQT
3.	03/2020/NQ-HĐQT/TVC	07/04/2020	Thay đổi công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019
4.	04/2020/NQ-HĐQT/TVC	15/04/2020	Đầu tư mua tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
5.	05/2020/NQ-HĐQT/TVC	27/05/2020	Phê duyệt phương án lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6.	06/2020/NQ-HĐQT/TVC	05/06/2020	Thẩm quyền quyết định giao dịch với các bên có liên quan
7.	07/2020/NQ-HĐQT/TVC	15/06/2020	Bổ sung thêm nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
8.	08/2020/NQ-HĐQT/TVC	24/06/2020	Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
9.	09/2020/NQ-HĐQT/TVC	24/06/2020	Tổng hợp các nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
10.	10/2020/NQ-HĐQT/TVC	30/06/2020	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty

11.	11/2020/NQ-HĐQT/TVC	30/06/2020	Thay đổi cơ cấu tổ chức ban kiểm toán nội bộ
12.	12/2020/NQ-HĐQT/TVC	30/06/2020	Thay đổi địa chỉ Chi nhánh Hải Phòng
13.	13/2020/NQ-HĐQT/TVC	17/07/2020	Thành lập Ban quan hệ đầu tư
14.	14/2020/NQ-HĐQT/TVC	17/08/2020	Phê duyệt ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
15.	15/2020/NQ-HĐQT/TVC	03/09/2020	Phát hành chào bán trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi 2020
16.	16/2020/NQ-HĐQT/TVC	20/10/2020	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và danh sách người lao động được tham gia chương trình
17.	17/2020/NQ-HĐQT/TVC	05/11/2020	Điều chỉnh số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động và danh sách người lao động được tham gia chương trình
18.	18/2020/NQ-HĐQT/TVC	30/11/2020	Xử lý số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động do CBNV không mua hết
19.	19/2020/NQ-HĐQT/TVC	03/12/2020	Thông qua Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt và triển khai phương án phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như kế hoạch hàng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Công ty, của Tổng giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc và các phòng ban triển khai thực hiện.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Điều hành, kịp thời nắm bắt tình hình và có chỉ đạo định hướng giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản trị - điều hành Công ty; tăng cường năng lực quản trị Công ty theo các chuẩn mực về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường để đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành thông suốt, kịp thời. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo nhanh kết quả hoạt động, kinh doanh hàng tháng,

trao đổi thông tin để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề vượt quá thẩm quyền phát sinh.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết Hội đồng quản trị nhanh chóng, chính xác đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, vừa đảm bảo hiệu quả tối ưu kết quả hoạt động kinh doanh và hiệu quả đầu tư
- Công tác công bố thông tin được TVC nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giúp cho cổ đông, nhà đầu tư nắm bắt thông tin về Công ty đầy đủ và kịp thời.
- Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường củng cố bộ máy tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị cả về số lượng và chất lượng nhân sự, trong đó có việc hoàn thiện Văn phòng Hội đồng quản trị. Bộ phận trợ lý chuyên môn giúp việc cho HĐQT giám sát sâu các hoạt động của Ban điều hành, kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh và báo cáo Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị quan tâm sát sao đến việc xây dựng cơ cấu tổ chức và xây dựng chức năng nhiệm vụ Công ty. Ban điều hành có trách nhiệm xây dựng các nội dung chi tiết liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình và bảo vệ trước Hội đồng quản trị. Bộ tài liệu này tiếp tục được rà soát nhiều lần, liên tục để trở thành tài liệu hướng dẫn, đào tạo cho nhân sự mới.
- Hội đồng quản trị đã chủ động chỉ đạo Ban điều hành thiết kế các khóa đào tạo cho cán bộ quản lý cấp trung các khóa học kỹ năng, khóa học marketing để nâng cao trình độ. Các khóa đào tạo có sự tham gia của toàn hệ thống, các chi nhánh trên cả nước.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ: thực hiện việc trợ giúp Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thực hiện kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện giám sát tính tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả.
- Tiểu ban Pháp luật: thực hiện việc trợ giúp Hội đồng quản trị thực hiện hoạt động giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Công ty, triển khai nhiệm vụ tư vấn pháp lý, hỗ trợ các Phòng Ban hoàn thiện các quy trình/quy chế, đảm bảo chuẩn hóa các quy định đúng pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

4. Thù lao của HĐQT

Tổng mức thù lao, thưởng đã chi trả cho HĐQT trong năm 2020 là 422.858.660 đồng.

II. Định hướng kinh doanh và kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2021

Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty theo hướng phấn đấu năm sau tăng trưởng hơn năm trước, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Năm 2021 sẽ là năm đánh dấu nhiều bước chuyển biến trong hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty. Do đó, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy những thế mạnh của Công ty, đưa ra các phương án khắc phục những khó khăn, tồn tại để đưa Công ty ngày một lớn mạnh.

Trên cơ sở đó và các định hướng của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021 công ty mẹ	Kế hoạch năm 2021 hợp nhất
Tổng doanh thu	250.000.000.000	450.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	100.000.000.000	200.000.000.000

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẠM THANH TÙNG



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

Số 03/2021/TTr-HĐQT/TVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://tcorp.vn/>), bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
2. Báo cáo kiểm toán độc lập.
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020.
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM THANH TÙNG



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v Thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT năm 2020 và kế hoạch 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT trong năm 2021 như sau:

1. Thông qua việc chi trả thù lao, thưởng cho HĐQT năm 2020 như sau:

Tổng thù lao, thưởng đã chi trả cho HĐQT năm 2020 là: 422.858.660 đồng

Việc chi trả thù lao của HĐQT tuân thủ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

2. Thông qua việc phê duyệt ngân sách thu nhập cho HĐQT, Ủy ban kiểm toán năm 2021 như sau:

Tổng thù lao chi trả cho HĐQT, Ủy ban kiểm toán năm 2021 dự kiến là: 2.000.000.000 đồng

3. Thông qua phương án thưởng cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc năm 2021

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được thưởng tối đa 20% phần lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch. Mức thưởng cụ thể sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẠM THANH TÙNG



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

Số: 05/2021/TTr-HĐQT/TVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt;

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2021 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho Doanh nghiệp niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẠM THANH TÙNG



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

Số: 06/2021/TTr-HĐQT/TVC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**DỰ THẢO TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

1. Thông qua việc sử dụng lợi nhuận trong năm 2020:

Căn cứ phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ 2020 thông qua, Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu), tỷ lệ 9,6%, với tổng số tiền là 38.411.180.000 đồng.

2. Thông qua kết quả lợi nhuận năm 2020

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu Công ty mẹ trên báo cáo tài chính riêng 2020	Số tiền
1	Lợi nhuận (LN) trước thuế	74.437.519.883
2	Thuế TNDN năm 2020 - Thuế TNDN hiện hành - Thuế TNDN hoãn lại	4.870.414.802 0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (3) = (1) – (2)	69.567.105.081
4	Lợi nhuận phân phối các năm trước chuyển sang	4.708.230.941
5	LN sau thuế để phân phối (5) = (3) + (4)	74.275.336.022
6	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	0
7	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	0
8	Trích quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	0
9	Trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0
10	Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối	74.275.336.022

- Không thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phúc lợi, quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.

- Sử dụng tối đa lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ để bổ sung cho hoạt động kinh doanh, mở rộng quy mô doanh nghiệp.

3. Kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2021

Theo kế hoạch kinh doanh, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 100 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả cổ tức như sau:

3.1. Mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2021 tối đa không quá 20% vốn điều lệ căn cứ vào kết quả kinh doanh và lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định;

3.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, tỷ lệ tạm ứng hoặc chi trả cổ tức năm 2021 trên cơ sở kết quả kinh doanh thực tế tại thời điểm tạm ứng/chi trả, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẠM THANH TÙNG



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

Số: 07/2021/TT- HĐQT/TVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (Phương án phát hành đính kèm).
2. Thông qua phương án mới về phát hành cổ phần chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (ESOP). Phương án phát hành ESOP sẽ được triển khai thực hiện sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. (Phương án phát hành mới đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Thanh Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT
Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội



TẬP ĐOÀN TRÍ VIỆT
T CORP
SỨ MỆNH THỊNH VƯỢNG

PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

HÀ NỘI, THÁNG 04/2021

CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu này được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Nay xây dựng phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC, NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
- Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa : 15.000.000 cổ phiếu (Mười lăm triệu cổ phiếu).
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá : 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).
- Giá phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng phát hành : Các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động, phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua và trong tương lai
- Tiêu chí lựa chọn đối : + Là các cá nhân, tổ chức có tiềm lực về tài chính vững

tượng phát hành

manh, có nhiều kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán; Hoặc

- + Là các cá nhân, tổ chức có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động, phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua hoặc trong tương lai.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, điều chỉnh tiêu chí, danh sách, số lượng nhà đầu tư cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Số lượng nhà đầu tư : Chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết : Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết sẽ được coi như cổ phiếu chưa phát hành. Hội đồng Quản trị sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phần chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối được cho các nhà đầu tư trong đợt chào bán.
- Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu phát hành chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc pháp luật có quy định khác.
- Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2021. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

2. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

a) Mục đích phát hành

Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp.

b) Phương án sử dụng vốn

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn, điều chỉnh phương án sử dụng vốn căn cứ vào tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.

3. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

4. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Triển khai Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ.
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc phát hành cổ phiếu;
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc phát hành.
 - Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.
 - Xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá tỷ lệ quy định.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cổ phiếu phát hành cao hơn mệnh giá.
- e) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHÀO BÁN THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP)

1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
- Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ phát hành là 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa : 5.180.166 cổ phiếu (Năm triệu, một trăm tám mươi nghìn, một trăm sáu mươi sáu cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế tại thời điểm nộp hồ sơ phát hành.
- Giá phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán, nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tiêu chuẩn người lao : Cán bộ chủ chốt hiện đang tham gia điều hành Công ty.

động được tham gia chương trình

Các nhân viên có đóng góp đáng kể vào hoạt động kinh doanh của Công ty và đang được cơ cấu vào các chức vụ Quản lý trong tương lai.

Các nhân viên cam kết gắn bó lâu dài với Công ty, có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng trở lên

Số lượng cổ phiếu mà mỗi CBNV được mua sẽ tính trên cơ sở: Thâm niên công tác và Chức vụ đang nắm giữ tại TVC, hoặc theo tiêu chuẩn do HĐQT đề ra nhằm mục đích đãi ngộ và giữ chân cán bộ công nhân viên có năng lực cao.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Danh sách và số lượng Cổ phiếu được quyền mua của cán bộ công nhân viên và công bố công khai

- Phương thức phân phối : Theo quy định của pháp luật, danh sách do Hội đồng quản trị phê duyệt (theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông).
- Xử lý cổ phiếu không mua hết : Trường hợp số cổ phiếu phát hành cho CBCNV không được mua hết, Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT phân phối tiếp cho các đối tượng khác trong danh sách cán bộ công nhân viên của Công ty theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Điều kiện chuyển nhượng : Toàn bộ cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành và bị hạn chế chuyển nhượng 50% trong 6 tháng tiếp theo. Sau 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành 50% cổ phiếu Esop sẽ được giải tỏa hạn chế chuyển nhượng và sau 18 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, toàn bộ cổ phiếu ESOP không bị hạn chế chuyển nhượng..
- Đăng ký mua cổ phần : Cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu sẽ tiến hành đăng ký mua cổ phiếu trực tiếp tại trụ sở Công ty theo thông báo và nộp tiền mua cổ phiếu trong thời gian quy định kể từ ngày có thông báo của Công ty.
- Mua lại cổ phiếu: : Người lao động nghỉ việc trong vòng 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành sẽ được Công ty và/hoặc Công đoàn công ty mua thu hồi 100% số cổ phần đã mua theo chương trình lựa chọn người lao động làm để thực hiện phân phối và/hoặc thưởng cho người lao động khác theo

quyết định của Công ty và/hoặc Công đoàn công ty.

Người lao động nghỉ việc trong vòng từ tháng 13 tiếp theo đến 18 tháng kể từ ngày hoàn thành việc phát hành sẽ được Công ty và/hoặc Công đoàn công ty mua thu hồi 50% số cổ phần đã mua theo chương trình lựa chọn người lao động để thực hiện phân phối và/hoặc thưởng cho các người lao động khác theo quyết định của Công ty và/hoặc Công đoàn công ty.

Trường hợp người lao động có thời gian nghỉ việc sau 18 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành thì số cổ phiếu mua theo chương trình lựa chọn người lao động không bị thu hồi.

Giá mua thu hồi bằng giá đã chào bán cho người lao động hoặc bằng mệnh giá.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể thay đổi các quy định về việc mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên nghỉ việc đã mua cổ phiếu theo chương trình ESOP cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2021, thời gian cụ thể sẽ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

a) Mục đích phát hành

Xây dựng sự gắn bó lâu dài giữa CBNV với Công ty. Đồng thời, tri ân các CBNV có đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty.

b) Phương án sử dụng vốn

Toàn bộ số vốn thu được từ đợt chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (Phát hành ESOP) được sử dụng để bổ sung vốn lưu động.

3. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

4. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP), cụ thể:

- a) Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động:
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện

việc phát hành cổ phiếu Esop;

- Thông qua danh sách và số lượng cổ phiếu được quyền mua của cán bộ công nhân viên và công bố công khai.
 - Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt phát hành.
 - Quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại do cán bộ công nhân viên không mua hết cho đối tượng khác trong danh sách cán bộ công nhân viên của Công ty với giá không thấp hơn giá đã phát hành.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- c) Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy phép có liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;
- Lưu PC, VP.HĐQT.

Hà Nội, ngày ... tháng 04 năm 2021

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Thanh Tùng



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

Số: 08/2021/TTr-HĐQT/TVC

**DỰ THẢO TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v Thông qua việc sửa đổi Điều lệ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực kể từ 01/01/2021. Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.

Trên cơ sở rà soát đó, Hội đồng quản trị đề xuất ban hành mới Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt thay thế Điều lệ trước đó.

(Nội dung chi tiết theo file đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẠM THANH TÙNG

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI NĂM 2021

Điều khoản đề xuất sửa	Nội dung điều lệ cũ của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa	Lý do, Căn cứ đề xuất sửa
Điểm b Điều 1	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.	<i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020	Cập nhật theo các văn bản pháp luật mới
Bổ sung khoản 3a Điều 3	Chưa quy định	3a. Công ty có 02 Chi nhánh: - Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt tại địa chỉ Phòng 310, Tầng 3 Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. - Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt tại Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ Tầng 2, Toà nhà Topaz, số 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cập nhật theo các văn bản pháp luật mới
Điểm a Điều 3	Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty;	Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Phù hợp với nhu cầu quản trị, điều hành
Điều 5. Phạm	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả	1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh	Cập nhật theo văn bản

vi kinh doanh và hoạt động	các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.	doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan. 2. Công ty được tự do kinh doanh ngành nghề mà pháp luật không cấm.	pháp luật mới
Khoản 1 Điều 6	Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua điều lệ này là 400.241.070.000 đồng (Bảng chữ: <i>Bốn trăm tỷ hai trăm bốn mươi một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng</i>). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.024.107 cổ phần với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần.	Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua điều lệ này là 460.534.250.000 đồng (Bảng chữ: <i>Bốn trăm sáu mươi tỷ, năm trăm ba mươi bốn triệu, hai năm năm mươi nghìn đồng</i>) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 46.053.425 cổ phần với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần.	Phù hợp với tình hình thực tế tăng vốn của công ty
Khoản 5, 6, 7 Điều 6	5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều	5. Cổ phần phổ thông được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp và với điều kiện thuận không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào	Theo quy định văn bản pháp luật mới (điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020)

	kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá. 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. 7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác. 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. 7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	
Khoản 4 Điều 10	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký giám vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp.	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối cho các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký giám vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Theo quy định văn bản pháp luật mới
Điều 11	Mô hình quản trị Công ty bao gồm:	Mô hình quản trị Công ty bao gồm:	Theo quy định văn bản

	1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban Tổng giám đốc. 4. Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị	1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị; 3. Tổng giám đốc.	pháp luật mới
Điều 13	Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư	Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty. 4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và	Theo quy định văn bản pháp luật mới

	lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.	thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; - Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. - Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. - Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: - Vi phạm pháp luật; - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;	
--	--	---	--

		c. Thanh toán các khoản nợ trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty. 9. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. 10. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.	
--	--	--	--



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

Số: 09/2021/TTr-HĐQT/TVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực kể từ 01/01/2021. Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt. Trên cơ sở rà soát đó, Hội đồng quản trị đề xuất ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trước đó.

(Nội dung chi tiết theo file đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Thanh Tùng



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

Số: 10/2021/TTr-HĐQT/TVC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt;

Căn cứ khoản 4 Điều 278, khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Theo đó, Hội đồng quản trị cần phải xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng Quản trị đã xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (chi tiết đính kèm theo Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Phạm Thanh Tùng



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số ... /2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVC ngày ... tháng 04 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội

đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;

- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại

hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các vấn đề khác nếu xét thấy cần thiết. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

3. Báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt bao gồm bảy (07) Chương, hai mươi tư (24) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phạm Thanh Tùng



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

Số: 11/2021/TTr-HĐQT/TVC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**DỰ THẢO TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

V/v Bầu lại thành viên vào Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu lại thành viên vào Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ. Cụ thể:

1. Bầu lại ông Nguyễn Phi Khanh giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2021 – 2025 do hết nhiệm kỳ.
2. Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt sau khi bầu bổ sung gồm có 06 thành viên sau:
 - Ông Phạm Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024
 - Ông Đỗ Thanh Hà - Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024
 - Ông Nguyễn Trung Kiên - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024
 - Ông Nguyễn Phi Khanh - Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2021 - 2025
 - Ông Nguyễn Tiến Sơn - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022
 - Bà Nguyễn Thị Hằng Nga - Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018 – 2022

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẠM THANH TÙNG



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TVC

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2014/QH13 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt ngày.....;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt ngày

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban TGD năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.

Điều 4: Thông qua kết quả chi trả thù lao cho HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT năm 2021.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020.

Điều 6: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Điều 7: Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Điều 8: Thông qua Tờ trình phương án sửa đổi điều lệ Công ty.

Điều 9: Thông qua Tờ trình phương án sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ.

Điều 10: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT.

Điều 11: Thông qua việc bầu lại thành viên HĐQT Ông Nguyễn Phi Khanh.

Điều 12: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày/04/2021.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban/Đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website;
- HNX, UBCKNN;
- Các TV HĐQT, BGD;
- Lưu TK, VT Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Phạm Thanh Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT
(Mã chứng khoán: TVC)

PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Cổ đông:

Số ĐKSH/CMND:

Số cổ phần sở hữu (CP):

Tổng số phiếu biểu quyết (CP):

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban TGD năm 2020 và kế hoạch năm 2021

☐Tán thành

☐Không tán thành

☐Không có ý kiến

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021

☐Tán thành

☐Không tán thành

☐Không có ý kiến

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán

☐Tán thành

☐Không tán thành

☐Không có ý kiến

Nội dung 4: Thông qua kết quả chi trả thù lao cho HĐQT năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT năm 2021

☐Tán thành

☐Không tán thành

☐Không có ý kiến

Nội dung 5: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020

☐Tán thành

☐Không tán thành

☐Không có ý kiến

Nội dung 6: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021

☐Tán thành

☐Không tán thành

☐Không có ý kiến

Nội dung 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

☐Tán thành

☐Không tán thành

☐Không có ý kiến

Nội dung 8: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

☐Tán thành

☐Không tán thành

☐Không có ý kiến

Nội dung 9: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

☐Tán thành

☐Không tán thành

☐Không có ý kiến

Nội dung 10: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT

☐Tán thành

☐Không tán thành

☐Không có ý kiến

Nội dung 11: Thông qua việc bầu lại thành viên HĐQT Ông Nguyễn Phi Khanh

☐Tán thành

☐Không tán thành

☐Không có ý kiến